

A. DANH SÁCH KẾ TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP/HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ KẾ TOÁN

(Cập nhật đến ngày 31/03/2021)

- 1- Từ ngày 01/01/2017, chỉ những kế toán viên hành nghề được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán có tên trong danh sách này mới được hành nghề dịch vụ kế toán theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 296/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/11/2016 hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.
- 2- Danh sách này có thể thay đổi (do cấp mới hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán của kế toán viên hành nghề bị hết hiệu lực hoặc không còn giá trị theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 296/2016/TT-BTC), được cập nhật thường xuyên và công khai định kỳ, đề nghị tra cứu, cập nhật trên website www.mof.gov.vn

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HDLD	Giấy tờ kèm theo TB giám
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
1	Công ty TNHH tư vấn tài chính kế toán NTC	001	1	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1979	Hung Yên	Giám đốc	0214/APC	23/2/2011	0214/2017/KET	01	01/06/2017	31/12/2021	01/06/2017	Không thời hạn	
			2	Bùi Thị Thuận	Nữ	1985	Hung Yên	Phó giám đốc	3013/KTV	15/4/2014	3013/2017/KET	01	01/06/2017	31/12/2021	01/06/2017	Không thời hạn	
2	Công ty TNHH Tư vấn QMC	002	1	Nguyễn Ngọc Quang	Nam	1967	Hà Nội	Chủ tịch hội đồng thành viên	0140/APC	28/4/2010	0140/2017/KET	01	01/03/2017	31/12/2021	01/03/2017	Không thời hạn	
			2	Trương Thị Thúy Mai	Nữ	1975	Hải Dương	Giám đốc	0100/APC	07/06/2009	0100/2017/KET	01	01/03/2017	31/12/2021	01/03/2017	Không thời hạn	
3	Công ty TNHH dịch vụ thuế An Thịnh	005	1	Văng Minh Thuận	Nam	1965	Trà Vinh	Giám đốc	3633/KTV	22/3/2016	3633/2017/KET	01	02/06/2017	31/12/2021	06/2/2017		
			2	Trần Huỳnh Tú Anh	Nữ	1975	Trà Vinh	Phó Giám đốc	0468/KET	22/3/2016	0468/2017/KET	01	02/06/2017	31/12/2021	06/2/2017	Không thời hạn	
4	Công ty TNHH Kế toán và tư vấn Sao Vàng	006	1	Thủy Ngọc Thu	Nam	1974	Quảng Nam	Giám đốc	1546/KTV	6/7/2009	1546/2017/KET	01	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2017	Không thời hạn	
			2	Đào Thị Thương Huyền	Nữ	1980	Nam Định	Trưởng phòng	0243/APC	30/12/2011	0243/2017/KET	01	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2017	Không thời hạn	
5	Công ty TNHH Quản trị doanh nghiệp BCM Việt Nam	007	1	Vũ Văn Sang	Nam	1982	Nam Định	Chủ tịch hội đồng thành viên	0520/KET	22/3/2016	0520/2017/KET	01	19/1/2017	31/12/2021	19/1/2017		
			2	Nguyễn Trọng Diệp	Nam	1983	Bắc Ninh	Trưởng phòng	0443/KET	05/07/2015	0443/2017/KET	01	19/1/2017	31/12/2021	19/1/2017	Không thời hạn	
6	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Đồng Hưng	008	1	Chung Thành Tiến	Nam	1976	Sóc Trăng	Giám đốc	0076/APC	17/1/2007	0076/2017/KET	01	01/03/2017	31/12/2021	01/03/2017	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	Nữ	1977	Đồng Nai	Phó Giám đốc	0070/APC	17/1/2007	0070/2017/KET	01	01/03/2017	31/12/2021	01/03/2017	Không thời hạn	
			3	Phạm Đại Long	Nam	1976	Cà Mau	Giám đốc chi nhánh	1066/KET	22/9/2020	1066/2020/KET	01	04/12/2020	31/12/2024	04/12/2020	30/9/2022	
			4	Doãn Minh Tuấn	Nam	1975	Nam Định	Giám đốc chi nhánh	0973/KET	22/9/2020	0973/2020/KET	01	04/12/2020	31/12/2024	04/12/2020	28/02/2022	
			5	Lê Thị Kim Phụng	Nữ	1975	Vĩnh Long	Trưởng bộ phận CSKH	0790/KET	23/4/2019	0790/2020/KET	01	04/12/2020	31/12/2024	04/12/2020	30/9/2021	
7	Công ty TNHH Giải pháp DNCS	009	1	Phạm Ngọc Đoàn	Nam	1981	Bình Định	Giám đốc	0151/APC	28/4/2010	0151/2017/KET	01	24/2/2017	31/12/2021	14/12/2018	31/12/2018	
			2	Nguyễn Thị Cảnh	Nữ	1981	Bình Định	Kế toán viên	0414/KET	05/07/2015	0414/2017/KET	01	24/2/2017	31/12/2021	14/12/2018	31/12/2018	
8	Công ty TNHH Đại lý thuế tài chính kế toán Ưu Việt	010	1	Nguyễn Văn Hòa	Nam	1978	An Giang	Giám đốc	0237/APC	30/12/2011	0237/2017/KET	01	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2017	Không thời hạn	
			2	Võ Thị Tuyết Hồng	Nữ	1978	Đồng Nai	Trưởng phòng	0291/APC	23/4/2013	0291/2017/KET	01	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2017	Không thời hạn	
			1	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	1982	Bà Rịa Vũng Tàu	Tổng giám đốc	1507/KTV	06/07/2009	1507/2019/KET.1	01	14/03/2019	31/12/2023	14/03/2019	Không thời hạn	
			2	Đào Duy Ban	Nam	1984	Bình Định	Kế toán viên hành nghề	2774/KTV	15/04/2014	2774/2017/KET	01	04/01/2017	31/12/2021	04/01/2017	30/6/2017	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
9	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán Trí Minh	012	3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	1988	Hà Tĩnh	Kế toán tổng hợp cao cấp	3156/KTV	07/05/2015	3156/2019/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	2/10/2019	Không thời hạn	
			4	Trần Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	1987	Đồng Nai	Kế toán tổng hợp cao cấp	3165/KTV	07/05/2015	3165/2019/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	2/10/2019	Không thời hạn	
			5	Nguyễn Thái Thanh	Nữ	1988	Thanh Hóa	Giám sát KTTH	3587/KTV	22/3/2016	3587/2020/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	19/12/2019	Không thời hạn	
10	Công ty TNHH Kế toán và tư vấn thuế Seatax	013	1	Phạm Tiến Nhân	Nam	1980	Thái Bình	Tổng giám đốc	3096/KTV	14/8/2014	3096/2017/KET.1	01	27/3/2017	31/12/2021	27/3/2017	Không thời hạn	
			2	Huỳnh Thị Trúc Linh	Nữ	1984	Quảng Ngãi	Kế toán viên	2647/KTV	23/4/2013	2647/2017/KET.1	01	27/3/2017	31/12/2021	27/3/2017	Không thời hạn	
			3	Nguyễn Thị Lê Vy	Nữ	1982	Khánh Hòa	Kế toán viên	2195/KTV	30/12/2011	2195/2019/KET.1	01	01/10/2019	31/12/2023	01/10/2019	Không thời hạn	
11	Công ty TNHH Kế toán U&I	015	1	Trương Thanh Giảng	Nam	1973	Cà Mau	Giám đốc	2440/APC	22/6/2012	2440/2017/KET	01	27/3/2017	31/12/2021	27/3/2017	Không thời hạn	
			2	Đoàn Thụy Diễm Huyền	Nữ	1980	Bình Dương	Kế toán viên	0360/KET	15/4/2014	0360/2017/KET	01	27/3/2017	31/12/2021	27/3/2017	Không thời hạn	
			3	Nguyễn Thị Kim Linh	Nữ	1984	Bình Dương	Kế toán viên	0771/KET	23/04/2019	0771/2019/KET	01	15/07/2019	31/12/2023	15/07/2019	Không thời hạn	
12	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn Việt Anh	016	1	Nguyễn Thành Tâm	Nam	1974	Bến Tre	Giám đốc	0695/KTV	18/11/2003	0695/2017/KET	01	06/02/2017	31/12/2021	06/02/2017		
			2	Nguyễn Thị Minh Hương	Nữ	1969	Bến Tre	Phó giám đốc	0485/KET	22/03/2016	0485/2017/KET	01	06/02/2017	31/12/2021	06/02/2017	Không thời hạn	
13	Công ty TNHH Tư vấn quản lý doanh nghiệp	017	1	Lê Văn Viên	Nam	1977	Quảng Trị	Tổng giám đốc	1357/KTV	30/9/2008	1357/2017/KET	01	24/2/2017	31/12/2021	24/2/2017	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	1987	Khánh Hòa	Trưởng phòng	0545/KET	27/4/2017	0545/2018/KET	01	13/7/2018	31/12/2022	13/7/2018	Không thời hạn	
14	Công ty TNHH tài chính kế toán thuế Centax	018	1	Bùi Thị Lệ Phương	Nữ	1959	Thái Bình	Giám đốc	2368/KTV	30/12/2011	2368/2017/KET	01	20/1/2017	31/12/2021	20/1/2017	Không thời hạn	
			2	Triệu Văn Giáp	Nam	1969	Phú Thọ	Phó Giám đốc	0205/APC	23/2/2011	0205/2017/KET	01	20/1/2017	31/12/2021	20/1/2017	Không thời hạn	
15	Công ty TNHH Kế toán Thuế - Liên Việt	019	1	Đặng Thị Minh Hồng	Nữ	1973	Hà Nội	Giám đốc	2029/KTV	23/2/2011	2029/2017/KET	01	01/11/2017	31/12/2021	01/11/2017		
			2	Đinh Thị Quỳnh Trang	Nữ	1973	Thái Bình	Kế toán	1025/KTV	11/11/2005	1025/2017/KET	01	01/11/2017	31/12/2021	01/11/2017	Không thời hạn	
16	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn thuế Win Win	020	1	Nguyễn Trọng Huy	Nam	1979	Bình Dương	Giám đốc	2144/KTV	30/12/2011	2144/2017/KET.1	01	27/3/2017	31/12/2021	27/3/2017		
			2	Phạm Thị Tuyết Mai	Nữ	1987	TP.HCM	Trưởng phòng	3085/KTV	14/8/2014	3085/2017/KET.1	01	27/3/2017	31/12/2021	27/3/2017	Không thời hạn	
17	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kế toán Thanh Xuân	021	1	Phan Thị Thanh Xuân	Nữ	1962	Đồng Nai	Giám đốc	0043/APC	17/1/2007	0043/2017/KET	01	01/10/2017	31/12/2021	01/10/2017		
			2	Trần Thị Kim Dung	Nữ	1964	Thái Bình	Thành viên	0063/APC	17/1/2007	0063/2017/KET	01	01/10/2017	31/12/2021	01/10/2017	Không thời hạn	
18	Công ty TNHH Kế toán - Tư vấn - Thuế Tri Thức Việt	022	1	Nguyễn Cẩm Linh	Nữ	1986	Bình Dương	Giám đốc	2797/KTV	15/4/2014	2797/2017/KET.1	01	24/4/2017	31/12/2021	24/4/2017	Không thời hạn	
			2	Đỗ Thị Thu Thủy	Nữ	1983	Bình Dương	Phó Giám đốc	0554/KET	27/04/2017	0554/2019/KET	01	04/09/2019	31/12/2023	04/09/2019	Không thời hạn	
			3	Trần Ngọc Giang	Nam	1989	Thanh Hóa	Trưởng phòng	0743/KET	23/04/2019	0743/2020/KET	01	13/08/2020	31/12/2024	13/08/2020	Không thời hạn	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
19	Công ty Tư vấn Luật & Kiểm toán Hoàng Gia - S.C.C.T (TNHH)	024	1	Phạm Thế Vinh	Nam	1962	Hà Nội	Giám đốc	0225/KTV	18/5/1999	0225/2017/KET.1	01	28/4/2017	31/12/2021	28/4/2017	Không thời hạn	
			2	Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ	1970	Cần Thơ	Phó Giám đốc	N1299/KTV	17/1/2007	1299/2017/KET.1	01	28/4/2017	31/12/2021	28/4/2017	Không thời hạn	
20	Công ty TNHH Kế toán Dae Lyuk	025	1	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	1989	Hà Nội	Nhân viên	4520/KTV	06/07/2018	4520/2018/KET.1	01	07/08/2018	31/12/2022	07/08/2018	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Hương Nhung	Nữ	1990	Hà Nội	Nhân viên nghiệp vụ	3967/KTV	27/04/2017	3967/2019/KET.1	01	08/11/2019	31/12/2023	08/11/2019	30/9/2020	
21	Công ty TNHH Tư vấn quản lý và kế toán ATA	027	1	Nguyễn Ánh Tuyết	Nữ	1968	Hà Nội	Giám đốc	0106/APC	07/06/2009	0106/2017/KET	01	01/05/2017	31/12/2021	01/05/2017		
			2	Lương Hải Long	Nam	1976	Hải Phòng		0099/APC	07/06/2009	0099/2017/KET	01	01/05/2017	31/12/2021	01/05/2017	Không thời hạn	
22	Công ty TNHH NHC tư vấn dịch vụ tài chính và kế toán	028	1	Lê Minh Châu	Nam	1976	Hà Tĩnh	Phó giám đốc	2020/KTV	23/2/2011	2020/2017/KET	01	14/2/2017	31/12/2021	14/2/2017	Không thời hạn	
			2	Phan Thị Nguyệt	Nữ	1976	Nam Định	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	0832/KET	23/04/2019	0832/2019/KET	01	03/07/2019	31/12/2023	03/07/2019	Không thời hạn	
23	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại, Dịch vụ A&T Toàn cầu	029	1	Nguyễn Thị Hiếu	Nữ	1981	Thái Bình	Giám đốc	0268/APC	23/4/2013	0268/2017/KET	01	16/06/2017	31/12/2021	16/06/2017	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Văn Khởi	Nam	1984	Hải Dương		0272/APC	23/4/2013	0272/2017/KET	01	16/06/2017	31/12/2021	16/06/2017	Không thời hạn	
24	Công ty TNHH Tư vấn và Kế toán Ever Win	031	1	Nguyễn Duy Thành	Nam	1984	Quảng Nam	Giám đốc	1040/KET	22/09/2020	1040/2020/KET	01	13/11/2020	31/12/2024	13/11/2020	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Đăng Thanh	Nam	1984	Nghe An	Chuyên viên tư vấn	0292/APC	23/4/2013	0292/2018/KET	02	7/8/2018	31/12/2022	7/8/2018	Không thời hạn	
25	Công ty TNHH PSC Việt Nam	032	1	Lê Ngọc Hùng	Nam	1977	Bắc Giang	Giám đốc	0094/APC	6/7/2009	0094/2017/KET	01	01/10/2017	31/12/2021	01/10/2017		
			2	Bùi Thị Hiền	Nữ	1992	Hà Tĩnh	Phụ trách Phòng Chất lượng	0819/KET	23/04/2019	0819/2019/KET	01	10/06/2019	31/12/2023	10/06/2019	Không thời hạn	
			3	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	1978	Hà Nội	Nhân viên kế toán	0095/APC	06/07/2009	0095/2020/KET	01	01/01/2020	31/12/2024	04/09/2019	Không thời hạn	
26	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và tư vấn Đồng Khởi	034	1	Lê Minh Tài	Nam	1959	Phú Yên	Giám đốc	Đ0084/KTV	18/5/1999	Đ0084/2017/KET	01	17/1/2017	31/12/2021	17/1/2017		
			2	Lê Thị Minh Hoài	Nữ	1974	Nghe An	Trưởng phòng	0219/APC	21/6/2011	0219/2017/KET	01	17/1/2017	31/12/2021	17/1/2017	Không thời hạn	
27	Công ty TNHH Đầu tư và tư vấn Đông Du	036	1	Trần Duy Thức	Nam	1975	Hưng Yên	Tổng Giám đốc	1350/KTV	30/9/2008	1350/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017		
			2	Phùng Thế Vinh	Nam	1980	Bến Tre	Giám đốc	1209/KTV	17/1/2007	1209/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017	Không thời hạn	
28	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn kế toán Minh Ngọc	037	1	Tạ Ngọc Giang	Nữ	1971	Tiền Giang	Giám đốc	0064/APC	17/1/2007	0064/2017/KET	01	01/11/2017	31/12/2021	01/11/2017	Không thời hạn	
			2	Bùi Thị Thanh Huyền	Nữ	1971	Quảng Ninh	Chuyên viên	0113/APC	07/06/2009	0113/2017/KET	01	01/11/2017	31/12/2021	01/11/2017	Không thời hạn	
29	Công ty TNHH dịch vụ kế toán Gia Luật	039	1	Ngô Hồng Nga	Nữ	1967	Bà Rịa	Giám đốc	1047/KTV	11/11/2005	1047/2017/KET	01	03/06/2017	31/12/2021	03/06/2017	Không thời hạn	
			2	Mạch Thị Quỳnh Hoa	Nữ	1977	Nghe An	Kế toán trưởng	0358/KET	15/04/2014	0358/2017/KET	01	03/06/2017	31/12/2021	03/06/2017	Không thời hạn	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
30	Công ty TNHH KNL	040	1	Đỗ Phú Khánh	Nam	1983	TP. Hồ Chí Minh	Giám đốc kế toán	2156/KTV	30/12/2011	2156/2018/KET.1	01	18/6/2018	31/12/2022	18/6/2018	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	1988	Tây Ninh		4135/KTV	27/04/2017	4135/2017/KET.1	01	30/06/2017	31/12/2021	30/06/2017	15/6/2018	
			3	Trần Văn Thiện	Nam	1986	Thanh Hóa	Giám đốc kế toán	0996/KET	22/09/2020	0996/2020/KET	01	13/11/2020	31/12/2024	13/11/2020	01/04/2021	
31	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Trí Thức	041	1	Nguyễn Minh Tuyết	Nữ	1960	Gia Lai	Giám đốc	0036/APC	11/11/2005	0036/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017	Không thời hạn	
			2	Ngô Thị Kim Loan	Nữ	1990	Thừa Thiên Huế	Phó Giám đốc	0606/KET	06/07/2018	0606/2018/KET	01	20/09/2018	31/12/2022	20/09/2018	Không thời hạn	
32	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Pháp lý Tâm Phát	043	1	Đỗ Thị Thu Hương	Nữ	1984	Hà Nội	Tổng Giám đốc	2994/KTV	15/04/2014	2994/2019/KET.1	01	19/11/2019	31/12/2023	19/11/2019	25/06/2020	
			2	Nguyễn Thị Hoàng Mai	Nữ	1984	Thái Bình	Chuyên viên kế toán	0437/KET	07/05/2015	0437/2019/KET	01	19/11/2019	31/12/2023	19/11/2019	25/06/2020	
33	Công ty TNHH Kế toán AGS	045	1	Nguyễn Nhạc Thiên Ân	Nữ	1986	Quảng Nam	Giám đốc	3602/KTV	22/03/2016	3602/2017/KET.1	01	16/11/2017	31/12/2021	16/11/2017	30/09/2019	
			2	Vũ Đức Thịnh	Nam	1991	Hưng Yên	Trưởng nhóm	0674/KET	6/7/2018	0674/2018/KET	01	24/7/2018	31/12/2022	24/7/2018	31/10/2020	
			3	Võ Văn Trà Mi	Nữ	1989	Bạc Liêu	Kế toán viên	4162/KTV	27/04/2017	4162/2018/KET.1	01	25/12/2018	31/12/2022	25/12/2018	31/03/2023	
			4	Trần Thị Mỹ Thanh	Nữ	1987	Long An	Kế toán viên	3155/KTV	07/05/2015	3155/2019/KET.1	01	14/2/2019	31/12/2023	14/2/2019	Không thời hạn	
			5	Bùi Linh Thảo	Nữ	1992	Quảng Ngãi	Kế toán viên	0756/KET	23/04/2019	0756/2019/KET	01	03/06/2019	31/12/2023	03/06/2019	31/05/2019	
			6	Nguyễn Chí Công	Nam	1987	Quảng Bình	Trưởng nhóm kế toán	0762/KET	23/04/2019	0762/2019/KET	01	30/09/2019	31/12/2023	30/09/2019	31/12/2020	
			7	Mai Thị Dung	Nữ	1989	Thanh Hóa	Phó phòng kế toán	0954/KET	22/9/2020	0954/2020/KET	01	2/11/2020	31/12/2024	2/11/2020	Không thời hạn	
			8	Nguyễn Thị Bách Diệp	Nữ	1993	Thái Nguyên	Nhân viên kế toán	5453/KTV	22/9/2020	5453/2020/KET.1	01	2/11/2020	31/12/2024	2/11/2020	Không thời hạn	
			9	Nguyễn Thị Linh	Nữ	1992	Bắc Ninh	Nhân viên kế toán	0888/KET	22/9/2020	0888/2020/KET	01	2/11/2020	31/12/2024	2/11/2020	30/9/2023	
			10	Huỳnh Thị Thắm	Nữ	1994	Quảng Nam	Nhân viên kế toán	0994/KET	22/9/2020	0994/2020/KET	01	2/11/2020	31/12/2024	2/11/2020	30/6/2022	
			11	Nguyễn Mỹ Hoa	Nữ	1994	Hà Nội	Kế toán viên	5396/KTV	22/9/2020	5396/2020/KET.1	01	24/12/2020	31/12/2024	24/12/2020	31/1/2023	
34	Công ty TNHH BPG	046	1	Lương Thị Nhị Hà	Nữ	1980	Hòa Bình	Giám đốc	2331/KTV	30/12/2011	2331/2019/KET.1	01	25/11/2019	31/12/2023	25/11/2019	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Văn Công	Nam	1977	Bắc Giang	Chủ tịch Hội đồng thành viên	0246/APC	30/12/2011	0246/2019/KET	01	25/11/2019	31/12/2023	25/11/2019	Không thời hạn	
35	Công ty TNHH Kế toán Seou Việt Nam	047	1	Woo Young Ki	Nam	1977	Hàn Quốc	Thành viên	N1905/KTV	23/2/2011	N1905/2017/KET	01	03/08/2017	31/12/2021	03/08/2017	Không thời hạn	
			2	Lê Ngọc Dung	Nữ	1988	Thanh Hóa	Phó phòng	3279/KTV	05/07/2015	3279/2017/KET	01	03/08/2017	31/12/2021	03/08/2017	13/11/2017	
			3	Cho Seong Ryong	Nam	1972	Hàn Quốc	Tổng giám đốc	1768/KTV	28/04/2010	1768/2017/KET.1	01	23/11/2017	31/12/2021	23/11/2017	Không thời hạn	
			4	Phan Thị Thanh Xuân	Nữ	1987	Quảng Nam	Kế toán viên	4336/KTV	06/07/2018	4336/2018/KET.1	01	27/11/2018	31/12/2022	27/11/2018	Không thời hạn	
			5	Đinh Văn Hùng	Nam	1990	Bình Định	Trưởng phòng	4740/KTV	23/04/2019	4740/2019/KET.1	01	04/11/2019	31/12/2023	04/11/2019		
36	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Global	048	1	Phan Văn Trung	Nam	1986	Nghệ An	Giám đốc	3214/KTV	7/5/2015	3214/2017/KET.1	01	28/11/2017	31/12/2021	28/11/2017	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Văn Quang	Nam	1987	Thừa Thiên Huế	Phó Giám đốc	3144/KTV	7/5/2015	3144/2017/KET.1	01	28/11/2017	31/12/2021	28/11/2017	Không thời hạn	
			1	Đỗ Thị Thảo	Nữ	1988	Long An	Tổng Giám đốc	3157/KTV	7/5/2015	3157/2017.1/KET.1	01	6/12/2017	31/12/2021	6/12/2017	Không thời hạn	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
37	Công ty TNHH Domicile Việt Nam	049	2	Nguyễn My Châu Thủy	Nữ	1990	Hà Nam	Trợ lý giám đốc	4284/KTV	06/7/2018	4284/2018/KET.1	01	02/10/2018	31/12/2022	08/10/2018	Không thời hạn	
			3	La Thủy Ngân	Nữ	1993	Sóc Trăng	Giám sát kế toán	N.5046/KTV	23/4/2019	5046/2019/KET.1	01	16/10/2019	31/12/2023	16/10/2019	12/7/2020	
			4	Nguyễn Thị Vũ Phụng	Nữ	1982	Ninh Thuận	Trưởng phòng	0481/KET	22/3/2016	0481/2019/KET	01	1/11/2019	31/12/2023	1/11/2019	01/07/2020	
			5	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	1990	Bến Tre	Kế toán viên	4118/KTV	27/4/2017	4118/2020/KET.1	01	16/01/2020	31/12/2024	16/01/2020	06/12/2020	
38	Công ty TNHH Tư vấn Hà An	050	1	Trần Lê Trang	Nữ	1988	Nghệ An	Tổng Giám đốc	3325/KTV	07/05/2015	3325/2018/KET.1	01	30/1/2018	31/12/2022	30/1/2018	Không thời hạn	
			2	Trần Lan Anh	Nữ	1986	Vĩnh Phúc	Kế toán viên	3386/KTV	07/05/2015	3386/2018/KET.1	01	30/1/2018	31/12/2022	30/1/2018	Không thời hạn	
39	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn & Kế toán ASAC	051	1	Lê Việt Dũng	Nam	1989	Nam Định	Tổng giám đốc	3783/KTV	22/07/2016	3783/2017/KET.1	01	29/12/2017	31/12/2021	29/12/2017	Không thời hạn	
			2	Trương Thị Tuyết	Nữ	1987	Hòa Bình	Phó Tổng Giám đốc	3731/KTV	22/03/2016	3731/2021/KET.1	01	29/01/2021	31/12/2025	29/01/2021	Không thời hạn	
40	Công ty TNHH Kế toán Đông Nam Á	052	1	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	1989	Tây Ninh	Trưởng nhóm	4331/KTV	06/07/2018	4331/2018/KET.1	01	17/08/2018	31/12/2022	17/08/2018	31/07/2019	
			2	Đỗ Thị Lệ Huyền	Nữ	1985	Long An	Trưởng nhóm dịch vụ kế toán	0285/APC	23/4/2013	0285/2018/KET	01	09/10/2018	31/12/2022	09/10/2018	31/8/2019	
41	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vipatco	053	1	Ngô Thị Hương Giang	Nữ	1979	Phú Thọ	Giám đốc	0139/APC	28/4/2010	0139/2017/KET	01	03/08/2017	31/12/2021	03/08/2017	Không thời hạn	
			2	Đặng Thị Minh Thu	Nữ	1983	Hà Nam	Phó phòng	2526/KTV	23/4/2013	2526/2017/KET	01	03/08/2017	31/12/2021	03/08/2017	01/09/2020	
42	Công ty TNHH World Tax Services Việt Nam	054	1	Nguyễn Thị Thu Thúy	Nữ	1986	Quảng Trị	Giám đốc	0552/KET	27/04/2017	0552/2017/KET	01	28/08/2017	31/12/2021	28/08/2017	18/02/2018	
			2	Vũ Thị Hồng Minh	Nữ	1989	Nam Định	Kế toán viên	0531/KET	27/04/2017	0531/2017/KET	01	28/08/2017	31/12/2021	28/08/2017	Không thời hạn	
			3	Phan Thị Trà My	Nữ	1984	Bình Định	Kế toán viên cao cấp	1813/KTV	23/2/2011	1813/2020/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	29/11/2019	07/01/2020	
			4	Vũ Lam Thảo	Nữ	1984	Sóc Trăng	Kế toán viên cao cấp	1825/KTV	40597	1825/2021/KET.1	01	01/01/2021	31/12/2025	18/12/2020	30/09/2023	
43	Công ty TNHH tư vấn tài chính kinh doanh TMT	055	1	Trần Thị Thu Trang	Nữ	1980	Hà Nội	Giám đốc	0282/APC	23/4/2013	0282/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017	Không thời hạn	
			2	Hoàng Văn Thiện	Nam	1972	Hải Phòng	Phó Giám đốc	0016/APC	11/11/2005	0016/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017	Không thời hạn	
44	Công ty TNHH BBF Việt Nam	056	1	Võ Thị Thanh Hà	Nữ	1987	Hà Tĩnh	Tổng giám đốc	3610/KTV	22/3/2016	3610/2017/KET.1	01	13/12/2017	31/12/2021	13/12/2017	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Chí Tâm	Nam	1988	Khánh Hòa	Kế toán viên	3583/KTV	22/3/2016	3583/2017/KET.1	01	13/12/2017	31/12/2021	13/12/2017	Không thời hạn	
45	Công ty TNHH AP Expertise	057	1	Phan Chánh Tâm Alain	Nam	1965	Pháp	Giám đốc	N.1074/KTV	11/11/2005	N.1074/2017/KET	01	01/11/2017	31/12/2021	01/11/2017		
			2	Võ Ngọc Anh Thư	Nữ	1980	Tiền Giang	Trưởng phòng	3212/KTV	05/07/2015	3212/2017/KET	01	01/11/2017	31/12/2021	01/11/2017	Không thời hạn	
46	Công ty TNHH dịch vụ kế toán Gloria	058	1	Ngô Thị Thúy Kiều	Nữ	1987	Bình Định	Tổng Giám đốc	2750/KTV	15/4/2014	2750/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017	Không thời hạn	
			2	Lại Thị Thùy Linh	Nữ	1985	Thái Bình	Phó Tổng Giám đốc	3102/KTV	14/8/2014	3102/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017	Không thời hạn	
			3	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	1986	Hà Nội	Kế toán viên hành nghề	4563/KTV	06/7/2018	4563/2018/KET.1	01	12/10/2018	31/12/2022	12/10/2018	Không thời hạn	
			4	Nguyễn Thanh Hiền	Nữ	1992	Hà Nội	Kế toán viên hành nghề	4377/KTV	06/07/2018	4377/2020/KET.1	01	28/08/2020	31/12/2024	28/08/2020	Không thời hạn	
			5	Đặng Hoàng Thảo	Nữ	1988	Thừa Thiên Huế	Kế toán	1041/KET	22/09/2020	1041/2020/KET	01	13/11/2020	31/12/2024	13/11/2020	31/10/2021	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
47	Công ty TNHH Tư vấn và dịch vụ kế toán Mirai	059	1	Bùi Thị Hợp	Nữ	1973	Thái Bình	Giám đốc	0042/APC	17/1/2007	0042/2017/KET	02	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2017	Không thời hạn	
			2	Đặng Thị Thúy Hòa	Nữ	1977	Hà Nam	Kiểm soát	0079/APC	30/9/2008	0079/2017/KET	02	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2017	Không thời hạn	
48	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Trí cần	060	1	Nguyễn Hạnh Thảo	Nữ	1981	Tây Ninh	Giám đốc	1592/KTV	05/01/2010	1592/2017/KET.1	01	02/11/2017	31/12/2021	02/11/2017	Không thời hạn	
			2	Lê Mỹ Duân	Nam	1982	Quảng Ngãi	Phó Phòng	2139/KTV	30/12/2011	2139/2017/KET.1	01	02/11/2017	31/12/2021	02/11/2017	Không thời hạn	
49	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà	061	1	Nguyễn Thị Thùy Chi	Nữ	1986	Hải Dương	Tổng giám đốc	0653/KET	06/07/2018	0653/2018/KET	01	30/07/2018	31/12/2022	30/07/2018	Không thời hạn	
			2	Trần Thị Lan	Nữ	1990	Nam Định	Nhân viên	0664/KET	06/07/2018	0664/2018/KET	01	30/07/2018	31/12/2022	30/07/2018	Không thời hạn	
			3	Trần Thị Doan	Nữ	1993	Thái Bình	Nhân viên kế toán	0796/KET	23/04/2019	0796/2019/KET	01	26/12/2019	31/12/2023	26/12/2019	Không thời hạn	
50	Công ty TNHH Global Accounting	062	1	Huỳnh Thị Mỹ Hà	Nữ	1982	Khánh Hòa	Giám đốc	4297/KTV	06/07/2018	4297/2018/KET.1	01	23/8/2018	31/12/2022	23/8/2018	Không thời hạn	
			2	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	1977	Hà Tây	Giám đốc kế toán	0962/KTV	11/11/2005	0962/2017/KET	01	9/01/2017	31/12/2021	9/01/2017	Không thời hạn	
51	Công ty TNHH Tư vấn FAMA	063	1	Phan Thanh Nam	Nam	1977	Trà Vinh	Giám đốc	0476/KET	22/03/2016	0476/2018/KET	01	23/8/2018	31/12/2022	23/8/2018	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Nữ	1980	Quảng Ngãi	Trưởng phòng	0181/APC	23/02/2011	0181/2018/KET	01	23/8/2018	31/12/2022	23/8/2018	Không thời hạn	
52	Công ty TNHH Tư vấn Finex Infinity	065	1	Vũ Thị Lê Anh	Nữ	1984	Thanh Hóa	Giám đốc	1908/KTV	23/02/2011	1908/2018/KET.1	01	28/09/2018	31/12/2022	28/09/2018	31/7/2019	
			2	Vũ Thị Mai	Nữ	1987	Nghệ An	Trưởng phòng	1024/KET	22/09/2020	1024/2020/KET	01	06/11/2020	31/12/2024	06/11/2020	Không thời hạn	
			3	Lê Mạnh Hồng	Nữ	1988	Nghệ An	Trợ lý Trưởng phòng	1011/KET	22/09/2020	1011/2020/KET	01	06/11/2020	31/12/2024	06/11/2020	Không thời hạn	
53	Công ty TNHH Tư vấn thuế và Giải pháp quản trị	066	1	Bùi Minh Cường	Nam	1988	Nghệ An	Giám đốc	3275/KTV	07/05/2015	3275/2018/KET.1	01	11/09/2018	31/12/2022	11/09/2018	Không thời hạn	
			2	Lê Thị Thanh Vân	Nữ	1981	Thanh Hóa	Trưởng phòng	2723/KTV	31/05/2013	2723/2018/KET.1	01	11/09/2018	31/12/2022	11/09/2018	Không thời hạn	
			3	Lê Thị Huệ	Nữ	1992	Ninh Bình	Trưởng phòng	N5069/KTV	23/04/2019	N5069/2019/KET.1	01	09/08/2019	31/12/2023	09/08/2019	Không thời hạn	
54	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Yang mun	067	1	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	1980	Thái Bình	Giám đốc	0247/APC	30/12/2011	0247/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017		
			2	Nguyễn Thị Mai Liên	Nữ	1981	Thái Bình	Phó Giám đốc	4586/KTV	06/07/2018	4586/2020/KET.1	01	14/10/2020	31/12/2024	14/10/2020	31/08/2021	
55	Công ty TNHH Đại lý thuế Taf Việt	068	1	Vũ Thị Ngà	Nữ	1976	Hải Phòng	Giám đốc	2362/KTV	30/12/2011	2362/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017		
			2	Tạ Thị Minh Phương	Nữ	1976	Hải Phòng	Nhân viên	1444/KTV	07/06/2009	1444/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017	Không thời hạn	
56	Chi nhánh Công ty Cổ phần I-Glocal tại Hà Nội	069	1	Phạm Văn Hưởng	Nam	1990	Hà Nội	Người đứng đầu chi nhánh	0662/KET	06/07/2018	0662/2018/KET	01	08/08/2018	31/12/2022	08/08/2018	30/06/2019	
			2	Mai Thị Dung	Nữ	1989	Thanh Hóa	Kế toán viên	0570/KET	27/04/2017	0570/2018/KET	01	20/09/2018	31/12/2022	20/09/2018	Không thời hạn	
			3	Lê Thị Thu	Nữ	1989	Thanh Hóa	nhân viên	3678/KTV	22/3/2016	3678/2019/KET.1	01	29/03/2019	31/12/2023	29/03/2019	Không thời hạn	
			4	Bùi Thị Hằng	Nữ	1989	Nam Định	Trưởng phòng	0818/KET	23/04/2019	0818/2019/KET	01	15/07/2019	31/12/2023	15/07/2019	Không thời hạn	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
57	Chi nhánh Công ty Cổ phần I-Glocal tại TP.HCM	070	1	Cao Hoàng Vương	Nam	1986	Nam Định	Người đứng đầu chi nhánh	0413/KET	07/5/2015	0413/2018/KET	01	13/7/2018	31/12/2022	29/5/2018	Không thời hạn	
			2	Phạm Thành Tâm	Nam	1988	Tiền Giang	Tư vấn viên	3584/KTV	22/3/2016	3584/2018/KET.1	01	13/7/2018	31/12/2022	13/7/2018	Không thời hạn	
			3	Dương Trần Ngọc Anh	Nữ	1989	Đồng Tháp	Kế toán viên	0529/KET	27/04/2017	0529/2018/KET	01	20/09/2018	31/12/2022	20/09/2018	Không thời hạn	
			4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	1988	Hung Yên	Trưởng phòng	0631/KTV	06/07/2018	0631/2018/KET	01	03/12/2018	31/12/2022	03/12/2018	Không thời hạn	
			5	Võ Thị Nguyên Linh	Nữ	1983	TP Hồ Chí Minh		1065/KET	22/9/2020	1065/2020/KET	01	19/10/2020	31/12/2024	19/10/2020	Không thời hạn	
58	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn và đào tạo Kaizen Việt Nam	071	1	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	1984	Quảng Nam	Giám đốc	4804/KTV	23/04/2019	4804/2019/KET.1	01	26/08/2019	31/12/2023	26/08/2019	Không thời hạn	
59	Công ty TNHH SVC Việt Nam	072	1	Hà Tuấn Sơn	Nam	1982	Hà Nội	Tổng Giám đốc	1679/KTV	28/4/2010	1679/2017/KET	01	01/06/2017	31/12/2021	01/06/2017	Không thời hạn	
			2	Vũ Thị Phương	Nữ	1986	Thanh Hóa	Trưởng phòng	0499/KET	22/3/2016	0499/2017/KET	01	01/06/2017	31/12/2021	01/06/2017	Không thời hạn	
60	Công ty TNHH tư vấn, kế toán, thuế Việt Nam	073	1	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	1988	Vĩnh Phúc	Giám đốc	4009/KTV	27/4/2017	4009/2020/KET.1	01	13/07/2020	31/12/2024	13/7/2020	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	1989	Thái Bình	Trưởng phòng	0670/KET	06/07/2018	0670/2018/KET	01	16/08/2018	31/12/2022	16/08/2018	Không thời hạn	
61	Công ty TNHH Đào tạo và Tư vấn DDP Group	074	1	Đỗ Thị Hướng Dương	Nữ	1980	Hung Yên	Tổng giám đốc	4519/KTV	06/07/2018	4519/2018/KET.1	01	31/10/2018	31/12/2022	31/10/2018	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Huyền Phương	Nữ	1986	Hải Dương	Kế toán viên	0730/KET	06/07/2018	0730/2018/KET	01	31/10/2018	31/12/2022	31/10/2018	Không thời hạn	
62	Công ty TNHH tư vấn Khai Minh	076	1	Hoàng Thái Phương	Nam	1969	Đà Nẵng	Tổng giám đốc	0353/KTV	22/5/2000	0353/2017/KET	01	02/07/2017	31/12/2021	07/2/2017	Không thời hạn	
			2	Trần Mai Tường Vy	Nữ	1979	Quảng Ngãi	Giám đốc	0483/KET	22/3/2016	0483/2017/KET	01	02/07/2017	31/12/2021	07/2/2017	Không thời hạn	
			3	Phan Thị Mai Hoa	Nữ	1985	Hà Nam	Trưởng phòng	0419/KET	07/05/2015	0419/2018/KET	01	07/11/2018	31/12/2022	07/11/2018	Không thời hạn	
63	Công ty TNHH Yamada & Partners Việt Nam	077	1	Trần Thị Mai	Nữ	1989	Hung Yên	Giám đốc	4481/KTV	06/07/2018	4481/2018/KET.1	01	23/11/2018	31/12/2022	23/11/2018	31/07/2019	
			2	Lương Thế Hùng	Nam	1988	Nghệ An	Nhân viên	4385/KTV	06/07/2018	4385/2018/KET.1	01	23/11/2018	31/12/2022	23/11/2018	31/07/2019	
64	Công ty TNHH AS CMK	078	1	Trần Văn Thuận	Nam	1987	Nghệ An	Kiểm soát viên	0868/KET	23/04/2019	0868/2019/KET	02	11/12/2019	31/12/2023	11/12/2019	01/06/2021	
			2	Thái Thị Thu Hiền	Nữ	1987	Hà Tĩnh	Nhân viên	0721/KET	06/07/2018	0721/2018/KET	01	23/10/2018	31/12/2022	23/10/2018	01/07/2021	
			3	Nguyễn Đức Phương	Nam	1988	Bắc Ninh	Giám đốc	5343/KTV	22/09/2020	5343/2020/KET.1	01	30/11/2020	31/12/2024	30/11/2020	Không thời hạn	
			4	Phạm Thị Anh	Nữ	1994	Hà Nam	Nhân viên kiểm soát	5106/KTV	22/09/2020	5106/2020/KET.1	01	09/12/2020	31/12/2024	09/12/2020	Không thời hạn	
65	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Tư vấn thuế Tín Phát	079	1	Trần Minh Đại	Nam	1975	Nam Định	Chủ tịch Hội đồng thành viên/Giám đốc	4579/KTV	06/07/2018	4579/2018/KET.1	01	23/11/2018	31/12/2022	23/11/2018	Không thời hạn	
			2	Trần Tuấn Anh	Nam	1979	Hà Nội	Phó giám đốc	0688/KET	06/07/2018	0688/2018/KET	01	23/11/2018	31/12/2022	23/11/2018	Không thời hạn	
66	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn kế toán Triệu An	080	1	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	1978	Quảng Ngãi	Giám đốc	1814/KTV	23/2/2011	1814/2017/KET	01	20/1/2017	31/12/2021	20/1/2017		
			2	Trương Thị Hồng Phi	Nữ	1976	Long An	Phó Giám đốc	0161/APC	28/4/2010	0161/2017/KET	01	20/1/2017	31/12/2021	20/1/2017	Không thời hạn	
			1	Võ Thị Kiều Loan	Nữ	1968	Tiền Giang	Giám đốc	0363/KET	15/4/2014	0363/2017/KET	01	03/02/2017	31/12/2021	03/02/2017	Không thời hạn	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
67	Công ty TNHH Đông Nam Một Kết Nối	081	2	Bùi Thị Huyền Trinh	Nữ	1976	Quảng Ngãi	Phó phòng	3263/KTV	05/07/2015	3263/2017/KET	01	03/02/2017	31/12/2021	03/02/2017	31/12/2018	
			3	Dương Thị Thu Loan	Nữ	1977	Trà Vinh	Giám đốc tư vấn kế toán	0326/KET	15/4/2014	0326/2020/KET	01	01/06/2020	31/12/2024	01/06/2020	Không thời hạn	
68	Công ty TNHH Kế toán Châu Á	082	1	Nguyễn Văn Tài	Nam	1972	Long An	Giám đốc	0432/KET	07/05/2015	0432/2018/KET	01	10/12/2018	31/12/2022	10/12/2018	31/07/2019	
			2	Tạ Thành Vinh	Nam	1974	Nghệ An		0634/KET	06/07/2018	0634/2018/KET	01	10/12/2018	31/12/2022	10/12/2018	31/07/2019	
			3	Nguyễn Anh Tịnh	Nữ	1970	Nghệ An	Kế toán viên hành nghề	0351/KET	15/04/2014	0351/2021/KET	01	01/01/2021	31/12/2025	28/08/2020	Không thời hạn	
69	Công ty TNHH Kế toán Vina	083	1	Võ Tấn Hữu	Nam	1980	Long An	Giám đốc	0223/APC	30/12/2011	0223/2017/KET	01	21/2/2017	31/12/2021	21/2/2017	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Dung	Nữ	1986	Thái Bình	Nhân viên tư vấn	3105/KTV	14/8/2014	3105/2017/KET	01	21/2/2017	31/12/2021	21/2/2017	Không thời hạn	
			3	Trần Thị Ngọc Thiên	Nữ	1987	Quảng Ngãi	Nhân viên tư vấn	2765/KTV	15/4/2014	2765/2017/KET	01	21/2/2017	31/12/2021	21/2/2017	14/4/2017	
			4	Takayuki Jitsuhara	Nam	1983	Nhật Bản	Quản lý kế toán	N.1898/KTV	21/06/2011	N.1898/2018/KET.1	01	18/12/2018	31/12/2022	18/12/2018	Không thời hạn	
			5	Thiều Thị Chúc	Nữ	1992	Thanh Hóa	Kế toán viên	0814/KET	23/04/2019	0814/2019/KET	01	30/05/2019	31/12/2023	30/05/2019	Không thời hạn	
			6	Lưu Hồng Mùi	Nữ	1991	Nam Định	Kế toán viên	0828/KET	23/4/2019	0828/2019/KET	01	30/05/2019	31/12/2023	30/05/2019	16/09/2019	
			7	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	1991	TP.Hồ Chí Minh	Trưởng phòng	1029/KET	22/9/2020	1029/2020/KET	01	01/12/2020	31/12/2024	01/12/2020	Không thời hạn	
			8	Trương Ngọc Khánh	Nam	1993	Thừa Thiên Huế	Trưởng phòng	1018/KET	22/9/2020	1018/2020/KET	01	01/12/2020	31/12/2024	01/12/2020	Không thời hạn	
			9	Trần Mai Thảo	Nữ	1992	Tiền Giang	Trưởng phòng	0992/KET	22/9/2020	0992/2020/KET	01	01/12/2020	31/12/2024	01/12/2020	Không thời hạn	
			10	Bùi Bảo Nguyên	Nam	1993	Khánh Hòa	Trưởng phòng	1030/KET	22/9/2020	1030/2020/KET	01	01/12/2020	31/12/2024	01/12/2020	31/8/2021	
70	Công ty TNHH kế toán Kim Thủy	084	1	Oshio Hideto	Nam	1965	Nhật Bản	Tổng giám đốc	N1578/KTV	06/07/2009	1578/2017/KET	01	11/01/2017	31/12/2021	16/01/2017	Không thời hạn	
			2	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	1983	TP Hồ Chí Minh	Giám đốc thuế	2830/KTV	15/04/2014	2830/2017/KET	01	11/01/2017	31/12/2021	16/01/2017	Không thời hạn	
			3	Nguyễn Thị Mai Phong	Nữ	1990	Hà Nội	Kế toán	4754/KTV	23/4/2019	4754/2020/KET.1	01	30/6/2020	31/12/2024	30/6/2020	01/01/2022	
71	Công ty TNHH AIC Việt Nam	085	1	Đỗ Đình Thiên	Nam	1987	Hà Nội	Phó Giám đốc	0504/KET	22/3/2016	0504/2017/KET	01	14/2/2017	31/12/2021	14/2/2017	Không thời hạn	
			2	Phạm Thị Huế	Nữ	1981	Nghệ An	Phó Giám đốc	0723/KET	06/7/2018	0723/2018/KET	01	08/10/2018	31/12/2022	08/10/2018	Không thời hạn	
			3	Nguyễn Thị Thơm	Nữ	1988	Nam Định	Kế toán viên	0732/KET	06/07/2018	0732/2019/KET	01	05/03/2019	31/12/2023	05/03/2019	Không thời hạn	
			4	Bùi Thị Huyền Trang	Nữ	1989	Thái Bình	Kế toán viên	0871/KET	23/04/2019	0871/2019/KET	01	30/05/2019	31/12/2023	30/05/2019	Không thời hạn	
72	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tư vấn B&B Việt Nam	086	1	Phùng Thị Hào	Nữ	1983	Nam Định	Giám đốc	2343/KTV	30/12/2011	2343/2019/KET.1	01	1/1/2019	31/12/2023	12/9/2018	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thu Vân	Nữ	1978	Hà Nội	Phó Giám đốc	0020/APC	11/11/2005	0020/2019/KET	01	1/1/2019	31/12/2023	12/9/2018	Không thời hạn	
73	Công ty TNHH Tư vấn AASC và Cộng sự	087	1	Nguyễn Lan Anh	Nữ	1975	Thái Bình	Tổng Giám đốc	0656/KTV	18/11/2003	0656/2017/KET	01	20/1/2017	31/12/2021	20/1/2017	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Nữ	1979	Nghệ An	Kế toán trưởng	0904/KTV	11/11/2005	0904/2017/KET.1	01	17/10/2017	31/12/2021	17/10/2017	Không thời hạn	
			3	Trần Kim Anh	Nữ	1990	Nam Định	Nhân viên kế toán	4352/KTV	06/07/2018	4352/2019/KET.1	01	24/07/2019	45291	24/07/2019	Không thời hạn	
			4	Nguyễn Thị Phượng	Nữ	1993	Ninh Bình	Nhân viên dịch vụ kế toán	0806/KET	23/04/2019	0806/2020/KET	01	09/12/2020	31/12/2024	09/12/2020	Không thời hạn	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
74	Công ty TNHH Tư vấn và dịch vụ kế toán BTĐ	088	1	Nguyễn Quang Minh	Nam	1971	Bắc Giang	Giám đốc	1661/KTV	28/4/2010	1661/2017/KET	01	14/2/2017	31/12/2021	14/2/2017	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	1979	Nghệ An	Kế toán	1992/KTV	23/2/2011	1992/2017/KET	01	14/2/2017	31/12/2021	14/2/2017	31/12/2020	
			3	Hà Thị Thảo	Nữ	1985	Hà Nội	Kế toán viên	0866/KET	23/04/2019	0866/2019/KET	01	09/08/2019	31/12/2023	09/08/2019	Không thời hạn	
			4	Lê Thị Hương Vân	Nữ	1986	Hà Nam	Kế toán viên	0847/KET	23/04/2019	0847/2019/KET	01	09/08/2019	31/12/2023	09/08/2019	Không thời hạn	
75	Hộ kinh doanh dịch vụ kế toán Vũ Thị Ánh Tuyết		1	Vũ Thị Ánh Tuyết	Nữ	1979	Hải Dương	Chủ hộ	0521/KET	22/03/2016	0521/2017/KET	01	17/1/2017	31/12/2021	17/1/2017		
76	Công ty TNHH Muto Management Accompany Vietnam	089	1	Đỗ Văn Thận	Nam	1950	Ninh Bình	Giám đốc	0720/KTV	18/11/2003	0720/2017/KET	01	9/01/2017	31/12/2021	16/01/2017	30/11/2017	
			2	Đỗ Thị Dung	Nữ	1991	Thanh Hóa	Kế toán viên	4367/KTV	06/07/2018	4367/2018/KET.1	01	12/09/2018	31/12/2022	12/09/2018	20/07/2019	
77	Công ty TNHH Tư vấn SCS Global Việt Nam	090	1	Võ Thành Hưng	Nam	1985	TP. Hồ Chí Minh	Giám đốc	2851/KTV	15/4/2014	2851/2017/KET.1	01	27/4/2017	31/12/2021	27/4/2017	Không thời hạn	
			2	Lê Đình Sang	Nam	1988	Thanh Hóa	Trưởng phòng	3534/KTV	22/3/2016	3534/2017/KET.1	01	27/4/2017	31/12/2021	27/4/2017		
			3	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	1988	Vĩnh Phúc	Trưởng phòng	3685/KTV	22/3/2016	3685/2017/KET.1	01	27/4/2017	31/12/2021	27/4/2017	Không thời hạn	
			4	Hoàng Lê Hải Thu	Nữ	1993	Yên Bái	Nhân viên tư vấn	4706/KTV	23/4/2019	4706/2019/KET	01	13/9/2019	31/12/2023	13/9/2019	Không thời hạn	
78	Hộ kinh doanh Dịch vụ Kế toán T&F		1	Trịnh Thị Thu Nhung	Nữ	1987	Kiên Giang	Chủ hộ	0544/KET	27/04/2017	0544/2017/KET	01	02/08/2017	31/12/2021	02/08/2017	Không thời hạn	
79	Hộ kinh doanh dịch vụ kế toán và tư vấn thuế An Phát		1	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	1981	Hải Phòng	Chủ hộ	3123/KTV	7/5/2015	3123/2018/KET.1	01	29/5/2018	31/12/2022	29/5/2018	Không thời hạn	
80	Công ty TNHH Liên Triển	091	1	Nguyễn Thị Thanh Phụng	Nữ	1976	Cần Thơ	Giám đốc	1537/KTV	06/07/2009	1537/2018/KET.1	01	24/10/2018	31/12/2022	24/10/2018	Không thời hạn	
			2	Luân Vĩnh Khan	Nam	1976	Trung Quốc	Phó Giám đốc	1519/KTV	06/07/2009	1519/2019/KET.1	01	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2019	Không thời hạn	
81	Công ty TNHH Woori Thuế và Kế toán	092	1	Trần Thị Thanh Hoài	Nữ	1989	Bắc Ninh	Giám đốc	4458/KTV	06/7/2018	4458/2018/KET.1	01	19/12/2018	31/12/2022	19/12/2018	10/12/2019	
			2	Nghiêm Thu Trang	Nữ	1980	Hà Nội	Kế toán viên	0105/APC	07/06/2009	0105/2017/KET	01	20/1/2017	31/12/2021	20/1/2017	21/12/2018	
82	Công ty TNHH Dịch vụ Thuế Tâm An	093	1	Nguyễn Hải Tâm	Nam	1972	Đồng Nai	Giám đốc	0191/APC	23/2/2011	0191/2017/KET	01	07/02/2017	31/12/2021	07/02/2017		
			2	Khuất Quang Thìn	Nam	1976	Hà Tây	Giám đốc chi nhánh	0034/APC	11/11/2005	0034/2017/KET	01	07/02/2017	31/12/2021	07/2/2017	Không thời hạn	
			3	Trần Thị Mai Hân	Nữ	1977	Quảng Bình	Giám đốc chi nhánh	0338/KET	15/4/2014	0338/2018/KET	01	01/10/2018	31/12/2022	01/10/2018	Không thời hạn	
83	Công ty TNHH Tim Sen	094	1	Võ Ngọc Phúc	Nam	1982	Bến Tre	Giám đốc	2168/KTV	30/12/2011	2168/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Quang Đại	Nam	1982	Hưng Yên	P.Giám đốc	3605/KTV	22/3/2016	3605/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	Không thời hạn	
			3	Đàm Thị Hồng Thắm	Nữ	1981	Bến Tre	P.Giám đốc	3628/KTV	22/03/2016	3608/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	Không thời hạn	
84	Công ty TNHH Tư vấn Hằng Sinh	095	1	Võ Công Minh	Nam	1979	Long An	Giám đốc	1346/KTV	30/9/2008	1346/2017/KET	01	28/2/2017	31/12/2021	28/2/2017	15/9/2017	
			2	Đinh Thị Thu Hiền	Nữ	1986	Nam Định	Trưởng phòng	2746/KTV	15/4/2014	2746/2017/KET	01	28/2/2017	31/12/2021	28/2/2017	29/12/2017	
			1	Hiroshi Fujita	Nam	1976	Nhật Bản	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	N.1892/KTV	23/2/2011	N.1892/2019/KET.1	01	14/01/2019	31/12/2023	14/01/2019	Không thời hạn	
			2	Shuichi Omi	Nam	1969	Nhật Bản	Thành viên HĐQT	N.1900/KTV	23/2/2011	N.1900/2019/KET.1	01	14/01/2019	31/12/2023	28/2/2017	Không thời hạn	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
85	Công ty TNHH Kế toán ES Việt Nam	096	3	Đỗ Thị Bích Chi	Nữ	1980	Nam Định	Trưởng phòng	1761/KTV	28/04/2010	1761/2019/KET.1	01	29/03/2019	31/12/2023	29/03/2019	Không thời hạn	
			4	Lê Thị Phương Quế	Nữ	1988	Thanh Hóa	Kế toán viên	0791/KET	23/04/2019	0791/2019/KET	01	04/11/2019	31/12/2023	04/11/2019	Không thời hạn	
			5	Trần Thị Trúc Linh	Nữ	1979	Tiền Giang	Kế toán viên	0787/KET	23/04/2019	0787/2019/KET	01	04/11/2019	31/12/2023	04/11/2019	Không thời hạn	
86	Hộ kinh doanh tư vấn Thuế - Kế toán Việt Nam		1	Nguyễn Việt Anh	Nam	1992	Bắc Ninh	Chủ hộ	0651/KET	06/07/2018	0651/2019/KET	01	28/01/2019	31/12/2023	28/01/2019	Không thời hạn	
87	Công ty TNHH Kế toán và tư vấn KH	097	1	Phạm Ngọc Hoàng	Nam	1971	Bình Định	Giám đốc	1251/KTV	17/01/2007	1251/2017/KET.1	01	27/3/2017	31/12/2021	27/3/2017	Không thời hạn	
			2	Đoàn Thị Minh Loan	Nữ	1958	Tiền Giang	Chuyên viên	Đ.0086/KTV	18/05/1999	0086/2020/KET.1	01	03/11/2020	31/12/2024	03/11/2020	Không thời hạn	
88	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính JHJ	098	1	Lê Thị Hiếu	Nữ	1982	Đồng Tháp	Giám đốc	3183/KTV	07/05/2015	3183/2018/KET.1	01	30/11/2018	31/12/2022	30/11/2018	31/07/2019	
			2	Hà Thị Kim Sa	Nữ	1984	Hải Dương	Kế toán viên	2171/KTV	30/12/2011	2171/2020/KET.1	01	06/11/2020	31/12/2024	06/11/2020	Không thời hạn	
89	Công ty TNHH Dịch vụ kế toán Đồng Thịnh	099	1	Trần Văn Hiếu	Nam	1977	Đà Nẵng	Giám đốc	0339/KET	15/4/2014	0339/2017/KET	01	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2017		
			2	Phan Thị Yến Phi	Nữ	1976	HCM	Nhân viên	0480/KET	22/3/2016	0480/2017/KET	01	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2017	Không xác định thời hạn	
90	Công ty TNHH Dịch vụ chiến lược tài chính kế toán	100	1	Lê Thị Hồng	Nữ	1980	Hà Nội	Tổng Giám đốc	0206/APC	23/2/2011	0206/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	31/12/2017	
			2	Lê Thị Phương Thúy	Nữ	1979	Ninh Bình	Nhân viên	2294/KTV	30/12/2011	2294/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	31/12/2017	
91	Công ty TNHH Accounting Office Clear Việt Nam	101	1	Nguyễn Thị Sương Ngân	Nữ	1983	Quảng Ngãi	Giám đốc	2653/KTV	23/4/2013	2653/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017		
			2	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	1987	Quảng Trị	nhân viên	0473/KET	22/3/2016	0473/2017/KET	01	01/04/2017	31/12/2021	01/04/2017	03/01/2019	
92	Công ty TNHH Dịch vụ kế toán Kim Chi Nam	102	1	Dương Hải Sơn	Nam	1976	HCM	Giám đốc	0306/APC	23/4/2013	0306/2017/KET	01	01/01/2017	31/12/2021	01/01/2017	Không xác định thời hạn	
			2	Đặng Minh Tuyền	Nam	1983	Tây Ninh	Kế toán	2701/KTV	23/4/2013	2701/2018/KET.1	01	08/01/2018	31/12/2022	08/01/2018	31/01/2020	
93	Công ty TNHH Tin học và phần mềm Bách Khoa	103	1	Lê Thị Thủy	Nữ	1982	Thái Bình	Giám đốc	0266/APC	23/04/2013	0266/2019/KET	01	30/01/2019	31/12/2023	30/01/2019	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	1982	Hà Tĩnh		2550/KTV	23/04/2013	2550/2019/KET.1	01	30/01/2019	31/12/2023	30/01/2019	Không thời hạn	
94	Công ty TNHH Kế toán và tư vấn VBP	104	1	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	1989	Bắc Giang	Giám đốc	0709/KET	06/07/2018	0709/2018/KET	01	07/11/2018	31/12/2022	07/11/2018	01/07/2021	
			2	Trần Thị Xuôi Tua	Nữ	1990	Bạc Liêu	Trưởng nhóm kế toán	0759/KET	23/04/2019	0759/2019/KET	01	01/07/2019	31/12/2023	01/07/2019	17/5/2020	
95	Công ty TNHH AM Accounting	105	1	Nguyễn Minh Trường	Nam	1982	Phú Thọ	Giám đốc	0318/APC	23/04/2013	0318/2019/KET	01	09/01/2019	31/12/2023	09/01/2019	Không thời hạn	
			2	Lê Thị Lan	Nữ	1985	Thanh Hóa	Kế toán trưởng	0324/KET	15/04/2014	0324/2019/KET	01	09/01/2019	31/12/2023	09/01/2019	Không thời hạn	
96	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán An Phú	106	1	Hồ Thành Trung	Nam	1979	Tiền Giang	Giám đốc	0533/KET	27/4/2017	0533/2019/KET.1	01	01/01/2019	31/12/2023	01/10/2018	Không thời hạn	
			2	Lữ Chánh Thi	Nam	1982	TP. Hồ Chí Minh	Phó Giám đốc	0182/APC	23/2/2011	0182/2019/KET.1	01	01/01/2019	31/12/2023	01/10/2018	Không thời hạn	
97	CN của Roedl&Partner GMBH WPG STBERG tại Việt Nam	107	1	Lê Hương Thủy	Nữ	1975	Hải Phòng	Người đứng đầu chi nhánh	1273/KTV	17/01/2007	1273/2019/KET.1	02	26/11/2019	31/12/2023	26/11/2019	Không thời hạn	
			2	Ngô Thị Thu Hà	Nữ	1982	Hưng Yên	Kế toán viên	1723/KTV	28/4/2010	1723/2019/KET.1	02	26/11/2019	31/12/2023	26/11/2019	Không thời hạn	
			3	Nguyễn Ngọc Ái Mỹ	Nữ	1986	Thừa Thiên Huế	Kế toán viên	2752/KTV	15/04/2014	2752/2019/KET.1	02	26/11/2019	31/12/2023	26/11/2019	Không thời hạn	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quốc gia/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
98	Công ty TNHH NAC (Việt Nam)	108	1	Dương Chính Thăng	Nam	1987	Thừa Thiên Huế	Giám đốc	0562/KET	27/04/2017	0562/2017/KET	01	28/07/2017	31/12/2021	28/07/2017	Không thời hạn	
			2	Lâm Minh Nhật	Nam	1992	TP Hồ Chí Minh	Giám đốc	0776/KET	23/04/2019	0776/2019/KET	01	12/06/2019	31/12/2023	12/06/2019	Không thời hạn	
			3	Đường Thị Hồng Quyên	Nữ	1988	Thanh Hóa	Giám đốc	0863/KET	23/04/2019	0863/2019/KET	01	18/07/2019	31/12/2023	18/07/2019	Không thời hạn	
99	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Phương Nam HD	109	1	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	1983	Hải Dương	Giám đốc	0697/KET	02/01/2019	0697/2019/KET	01	02/01/2019	31/12/2023	02/01/2019	Không thời hạn	
			2	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	1984	Hải Dương	Kế toán	0865/KET	23/04/2019	0865/2019/KET	01	11/12/2019	31/12/2023	11/12/2019	Không thời hạn	
100	CN Công ty TMF Accounting Services Limited tại TP.HCM	110	1	Nguyễn Ngọc Diễm	Nữ	1981	Tiền Giang	Người đứng đầu chi nhánh	1745/KTV	28/04/2010	1745/2019/KET.1	01	25/03/2019	31/12/2023	25/03/2019	Không thời hạn	
			2	Phạm Thị Tú Oanh	Nữ	1983	Quảng Bình	Trưởng phòng	1864/KTV	23/02/2011	1864/2019/KET.1	01	25/03/2019	31/12/2023	25/03/2019	12/12/2019	
			3	Phạm Thị Hải Vân	Nữ	1988	Hà Nội	Giám sát	3327/KTV	07/05/2015	3327/2019/KET.1	01	25/03/2019	31/12/2023	25/03/2019	12/12/2019	
			4	Võ Ngọc Thúy An	Nữ	1982	Bình Dương		N2222/KTV	30/12/2011	N2222/2020/KET.1	01	26/3/2020	31/12/2024	26/3/2020	31/12/2020	
			5	Lê Thị Ngọc Phương	Nữ	1992	Thanh Hóa	Kế toán viên	0933/KET	22/9/2020	0933/2020/KET	01	01/12/2020	31/12/2024	01/12/2020	Không thời hạn	
101	Công ty TNHH tư vấn và kế toán Tân Việt	111	1	Nguyễn Thị Tích Hương	Nữ	1962	Phú Thọ	Giám đốc	2722/KTV	31/5/2013	2722/2017/KET	01	03/08/2017	31/12/2021	25/03/2019		
			2	Phạm Thúy Nga	Nữ	1958	Hải Phòng	Kế toán	0057/APC	17/1/2007	0057/2017/KET	01	03/08/2017	31/12/2021	25/03/2019	Không thời hạn	
102	Công ty TNHH Tư vấn doanh nghiệp Nguồn lực Việt	112	1	Nguyễn Phương Hằng	Nữ	1975	Hà Nội	Giám đốc	N.2039/KTV	23/02/2011	N.2039/2018/KET.1	01	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2019	Không thời hạn	
			2	Lê Thành Công	Nam	1976	Hà Nội		1376/KTV	06/07/2009	1376/2018/KET.1	01	01/01/2019	31/12/2023	01/01/2019	Không thời hạn	
103	Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá ICL	113	1	Vũ Văn Hậu	Nam	1984	Hung Yên	Giám đốc	3182/KTV	07/05/2015	3182/2019/KET.1	01	24/04/2019	31/12/2023	24/04/2019	Không thời hạn	
104			2	Nguyễn Thị Hương Thom	Nữ	1994	Hà Tĩnh	Kế toán viên	0998/KET	22/09/2020	0998/2021/KET	01	05/03/2021	31/12/2025	05/03/2021		
	Công ty TNHH Art Consulting Việt Nam	114	1	Giang Thị Minh Nhung	Nữ	1982	Thái Bình	Kế toán viên	0172/APC	23/2/2011	0172/2017/KET	01	27/3/2017	31/12/2021	27/3/2017	Không thời hạn	
			2	Đoàn Anh Trà	Nam	1979	Ninh Bình	Tổng giám đốc	1301/KTV	17/01/2007	1301/2018/KET.1	01	19/12/2018	31/12/2022	19/12/2018		
105	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Đại lý thuế AD	115	1	Nguyễn Thị Mến	Nữ	1977	Thừa Thiên Huế	Giám đốc	0526/KET	22/07/2016	0526/2019/KET	01	24/04/2019	31/12/2023	24/04/2019	Không thời hạn	
			2	Hồ Thị Thu Thủy	Nữ	1970	TP. Hồ Chí Minh	Trưởng phòng	0424/KET	07/05/2015	0424/2019/KET	01	24/04/2019	31/12/2023	24/04/2019	Không thời hạn	
106	Công ty TNHH Dịch vụ, tư vấn thuế Trung Thành	116	1	Trần Thị Dung	Nữ	1955	Nam Định	Chủ tịch HĐQT	0853/KET	23/04/2019	0853/2019/KET	01	23/05/2019	31/12/2023	23/05/2019	Không thời hạn	
			2	Vũ Thị Minh Nhật	Nữ	1987	Hải Phòng	Phó phòng	N.3810/KTV	22/3/2016	N.3810/2017/KET.1	01	09/5/2017	31/12/2021	09/5/2017	Không thời hạn	
			1	Suresh G Kumar	Nam	1969	Malaysia	Giám đốc tư vấn thuế	N.0558/KTV	15/11/2001	N.0558/2019/KET.1	01	01/01/2019	31/12/2023	27/9/2018	26/8/2019	
			2	Nguyễn Minh Hiền	Nữ	1979	Hà Nội	Trưởng phòng tư vấn	N.1286/KTV	17/01/2007	N.1286/2019/KET.1	01	01/01/2019	31/12/2023	27/9/2018	9/8/2019	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quốc gia/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
107	Công ty TNHH tư vấn thuế Deloitte Việt Nam	117	3	Lê Thị Thu Huyền	Nữ	1984	Thanh Hóa	Chuyên viên dịch vụ kế toán	N.4610/KTV	06/07/2018	N.4610/2019/KET.1	01	01/01/2019	31/12/2023	27/9/2018	Không thời hạn	
			4	Nguyễn Thanh Dân	Nam	1986	Tiền Giang	Trưởng phòng	N.3777/KTV	22/3/2016	3777/2019/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	30/10/2019	24/09/2021	
			5	Bùi Ngọc Tuấn	Nam	1972	Hải Dương	Phó Tổng Giám đốc	Đ.0044/KTV	18/5/1999	0044/2020/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	25/11/2019	Không thời hạn	
			6	Nguyễn Thị Hải Hưng	Nữ	1976	Hải Phòng	Giám đốc điều hành	0641/KTV	18/11/2003	0641/2020/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	25/11/2019	Không thời hạn	
108	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Diamond Rise	118	1	Hồ Phan Quốc Phụng	Nam	1985	Quảng Trị	Giám đốc	2648/KTV	23/04/2013	2648/2019/KET.1	01	19/11/2019	31/12/2023	19/11/2019	31/10/2021	
			2	Huỳnh Thị Thảo	Nữ	1988	Bình Định	Nhân viên	5582/KTV	22/03/2016	5582/2021/KET.1	01	16/03/2021	31/12/2025	16/03/2021	01/02/2022	
109	Công ty TNHH Tư vấn TTG Việt Nam	119	1	Dư Thị Đài Sáu	Nữ	1990	Hà Nội	Phụ trách kế toán	3970/KTV	27/04/2017	3970/2019/KET.1	01	28/06/2019	31/12/2023	28/06/2019	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	1991	Bắc Ninh	Kế toán viên	4953/KTV	23/04/2019	4953/2019/KET.1	01	28/06/2019	31/12/2023	28/06/2019	16/06/2020	
110	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán Nguyễn Và Cộng sự	120	1	Huỳnh Ngọc Bá Linh	Nam	1984	Phú Yên	Trưởng phòng	3569/KTV	22/3/2016	3569/2019/KET.1	01	08/07/2019	31/12/2023	08/07/2019	01/05/2021	
			2	Nguyễn Thị Minh Tắt	Nữ	1987	Quảng Ngãi	Giám đốc	0793/KET	23/4/2019	0793/2019/KET	01	08/07/2019	31/12/2023	08/07/2019	Không thời hạn	
111	Công ty TNHH EZ Accountancy	122	1	Lê Thị Hồng Thiện	Nữ	1980	Bình Định	Giám đốc	0794/KET	23/04/2019	0794/2019/KET	01	19/08/2019	31/12/2023	19/08/2019	Không thời hạn	
			2	Dương Thị Anh Thơ	Nữ	1987	Thừa Thiên Huế	Nhân viên kế toán	0782/KET	23/04/2019	0782/2019/KET	01	19/08/2019	31/12/2023	19/08/2019	Không thời hạn	
112	Công ty TNHH Kế toán - Tư vấn thuế VINATAX	123	1	Mạc Thị Quyên	Nữ	1989	Hải Phòng	Giám đốc	4556/KTV	06/07/2018	4556/2019/KET.1	01	16/08/2019	31/12/2023	16/08/2019	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thu Hằng	Nữ	1990	Quảng Ninh	Kế toán viên	5000/KTV	23/04/2019	5000/2019/KET.1	01	16/08/2019	31/12/2023	16/08/2019	Không thời hạn	
113	Công ty TNHH dịch vụ thuế & kế toán Việt Tín	124	1	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	Nữ	1980	Quảng Ngãi	Tổng giám đốc	1171/KTV	17/01/2007	1171/2019/KET.1	01	27/08/2019	31/12/2023	27/08/2019	Không thời hạn	
			2	Kiều Thị Tuyết Hằng	Nữ	1982	Long An	Giám đốc nghiệp vụ	0638/KET	06/07/2018	0638/2019/KET	01	27/08/2019	31/12/2023	27/08/2019	Không thời hạn	
			3	Huỳnh Thị Bích Thảo	Nữ	1988	Bình Định	Phó phòng nghiệp vụ	3871/KTV	27/04/2017	3871/2020/KET.1	01	27/03/2020	31/12/2024	27/03/2020	31/08/2020	
			4	Bùi Trung Hóa	Nam	1987	An Giang	Trưởng phòng nghiệp vụ	0625/KET	06/07/2018	0625/2021/KET	01	01/01/2021	31/12/2025	15/09/2020	30/09/2023	
			5	Võ Thị Linh Chi	Nữ	1982	Thanh Hóa	Chuyên viên	1838/KTV	23/02/2011	1838/2021/KET.1	01	01/01/2021	31/12/2025	15/09/2020	Không thời hạn	
114	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn kế toán - thuế Đồng Nai	125	1	Trần Anh Tuấn	Nam	1965	Hung Yên	Giám đốc	0125/APC	07/06/2009	0125/2017/KET	01	01/06/2017	31/12/2021	01/06/2017		
			2	Nguyễn Minh Thức	Nam	1968	Bình Dương	Phó Giám đốc	0075/APC	17/1/2007	0075/2017/KET	01	01/06/2017	31/12/2021	01/06/2017	Không thời hạn	
115	Công ty TNHH tư vấn doanh nghiệp ATA	126	1	Lưu Đức Minh	Nam	1979	TP Hồ Chí Minh	Giám đốc	1345/KTV	30/09/2008	1345/2019/KET.1	01	01/10/2019	31/12/2023	01/10/2019	Không thời hạn	
			2	Phạm Vinh Minh Phú	Nam	1980	Đồng Nai	Trưởng phòng	3247/KTV	07/05/2015	3247/2019/KET.1	01	01/10/2019	31/12/2023	01/10/2019	Không thời hạn	
			3	Ngô Nguyễn Ái Linh	Nữ	1987	Thừa Thiên Huế	Trưởng phòng	0772/KET	23/04/2019	0772/2019/KET	01	01/10/2019	31/12/2023	01/10/2019	Không thời hạn	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
116	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn thuế CS Vina	127	1	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1991	Hải Phòng	Giám đốc	4873/KTV	23/04/2019	4873/2019/KET.1	01	15/10/2019	31/12/2023	09/10/2019	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Ngọc Tùng	Nam	1989	Hà Nội	Giám đốc tư vấn	4560/KTV	06/07/2018	4560/2019/KET.1	01	15/10/2019	31/12/2023	09/10/2019	Không thời hạn	
117	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Five Star	128	1	Trần Thị Bích Hoa	Nữ	1989	Tây Ninh	Tổng giám đốc	0744/KET	23/04/2019	0744/2019/KET	01	07/10/2019	31/12/2023	07/10/2019	Không thời hạn	
			2	Hoàng Ngọc Minh	Nam	1992	Thái Bình	Kế toán viên	4845/KTV	23/04/2019	4845/2019/KET.1	01	07/10/2019	31/12/2023	07/10/2019	Không thời hạn	
			3	Mẫn Thị Lộc	Nữ	1991	Bắc Ninh	Trưởng nhóm kế toán	1022/KET	22/09/2020	1022/2021/KET	01	06/01/2021	31/12/2025	06/01/2021	Không thời hạn	
118	Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn Seou	129	1	Vũ Thu Hương	Nữ	1992	Hà Nam	Tổng giám đốc	0661/KET	06/07/2018	0661/2019/KET	01	04/11/2019	31/12/2023	04/11/2019		
			2	Đặng Thị Ngọc Anh	Nữ	1989	Thái Bình	Trưởng phòng	4439/KTV	06/07/2018	4439/2019/KET.1	01	04/11/2019	31/12/2023	04/11/2019	13/07/2020	
			3	Nguyễn Tiến Hùng	Nam	1993	Hải Phòng	Kế toán viên	5233/KTV	22/9/2020	5233/2021/KET.1	01	24/02/2021	31/12/2025	24/02/2021	Không thời hạn	
119	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán thuế Hà An	130	1	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	1981	Bắc Giang	Giám đốc	0717/KET	06/7/2018	0717/2019/KET	01	30/12/2019	31/12/2023	30/12/2019		
			2	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	1983	Thanh Hóa	Kế toán viên	0585/KET	27/4/2017	0585/2020/KET	01	02/01/2020	31/12/2024	02/01/2020	Không thời hạn	
120	Công ty TNHH giải pháp quản lý doanh nghiệp Việt	131	1	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	1978	Nam Định	Giám đốc	2321/KTV	30/12/2011	2321/2020/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	17/10/2019	Không thời hạn	
			2	Trần Thị Phương Loan	Nữ	1969	Hà Nam	Trưởng phòng nghiệp vụ	0272/KTV	18/05/1999	0272/2020/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	17/10/2019	Không thời hạn	
			3	Nguyễn Thị Chuyên	Nữ	1985	Nghệ An	Chuyên viên	2981/KTV	15/04/2014	2981/2020/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	17/10/2019	Không thời hạn	
121	Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ kế toán Vân Hải	132	1	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	1977	Thái Bình	Giám đốc	0594/KET	27/04/2017	0594/2020/KET	01	01/01/2020	31/12/2024	21/10/2019	Không thời hạn	
122	Công ty TNHH Kế toán L&PK	133	1	Trịnh Thu Hương	Nữ	1989	Nam Định	Giám đốc	N4195/KTV	27/04/2017	N4195/2019/KET.1	01	12/12/2019	31/12/2023	12/12/2019	25/11/2020	
			2	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	1990	Thái Bình	Phó Giám đốc	4398/KTV	06/07/2018	4398/2021/KET.1	01	01/01/2021	31/12/2025	30/12/2020	31/11/2021	
123	Công ty TNHH kế toán và tư vấn thuế Trọng Tín	134	1	Nguyễn Văn Được	Nam	1983	Bắc Ninh	Tổng giám đốc	0472/KET	22/03/2016	0472/2020/KET	01	01/01/2020	31/12/2024	18/12/2019	Không thời hạn	
			2	Bùi Tấn Hải	Nam	1980	Quảng Ngãi	Nhân viên	1845/KTV	23/02/2011	1845/2020/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	18/12/2019	31/12/2023	
124	Hệ kinh doanh Dịch vụ Kế toán và Tư vấn Thuế Long An		1	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	1989	Quảng Ngãi	Kế toán	0769/KET	23/04/2019	0769/2020/KET	01	09/01/2020	31/12/2024	09/01/2020	Không thời hạn	
125	Công ty TNHH Kế toán Samdo Việt Nam	135	1	Đậu Thu Hà	Nữ	1990	Lâm Đồng	Giám đốc	4259/KTV	06/07/2018	4259/2020/KET.1	01	09/01/2020	31/12/2024	09/01/2020	17/11/2020	
			2	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	1993	Nghệ An	Phó trưởng phòng	4685/KTV	23/04/2019	4685/2020/KET.1	01	13/07/2020	31/12/2024	13/07/2020	Không thời hạn	
			3	Hồ Nguyễn Trà My	Nữ	1993	Hà Tĩnh	Trưởng nhóm	4691/KTV	23/04/2019	4691/2020/KET.1	01	13/07/2020	31/12/2024	13/07/2020	Không thời hạn	
			4	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	1991	Hung Yên	Trưởng phòng	4414/KTV	06/07/2018	4414/2020/KET.1	01	13/07/2020	31/12/2024	13/07/2020	Không thời hạn	
			5	Phạm Thị Ngọc Lan	Nữ	1994	Hung Yên	Phó trưởng phòng	5138/KTV	22/09/2020	5138/2021/KET.1	01	29/01/2021	31/12/2025	29/01/2021	Không thời hạn	
126	Công ty TNHH tư vấn kế toán quản trị HL	136	1	Hàng Phúc Lâm	Nam	1978	Trà Vinh	Giám đốc	0315/APC	23/04/2013	0315/2020/KET	01	10/01/2020	31/12/2024	10/01/2020	31/12/2022	
			2	Hoàng Đôn Huân	Nam	1976	Bình Định	Trưởng phòng dịch vụ kế toán	0171/APC	23/02/2011	0171/2020/KET	01	10/01/2020	31/12/2024	10/01/2020	31/12/2022	
127	Công ty TNHH thuế & kế toán Sung Sun	137	1	Thạch Thị Thanh Xuân	Nữ	1988	Bình Dương	Giám đốc	3167/KTV	07/05/2015	3167/2020/KET.1	01	20/03/2020	31/12/2024	20/03/2020	31/12/2020	
			2	Từ Lệ Quyên	Nữ	1982	Cà Mau	Chuyên viên	2170/KTV	30/12/2011	2170/2020/KET.1	01	20/03/2020	31/12/2024	20/03/2020	31/12/2020	

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
128	Công ty TNHH Kurosawa ACC	138	1	Trần Thị Lê Phương	Nữ	1989	Lâm Đồng	Giám đốc	0778/KET	23/04/2019	0778/2020/KET	01	02/01/2020	31/12/2024	02/01/2020	30/09/2020	
			2	Mai Xuân Phương	Nữ	1986	Long An	Trưởng phòng	2806/KTV	15/04/2014	2806/2021/KET.1	01	05/02/2021	31/12/2025	05/02/2021	30/11/2021	
129	Công ty TNHH dịch vụ kế toán - thuế VLC 4.0	139	1	Phạm Thị Hồng Minh	Nữ	1979	Hà Nam	Tổng giám đốc	3092/KTV	14/08/2014	3092/2020/KET.1	01	08/04/2020	31/12/2024	08/04/2020	03/03/2026	
			2	Trần Thị Thiên Hương	Nữ	1976	Đồng Tháp	Kế toán viên	3094/KTV	14/08/2014	3094/2020/KET.1	01	08/04/2020	31/12/2024	08/04/2020	03/03/2026	
130	Công ty TNHH BDO Consulting (Việt Nam)	140	1	Lim Seng Siew	Nam	1976	Malaysia	Chủ tịch HĐQT	N2257/KTV	30/12/2011	N2257/2019/KET.1	01	05/03/2019	31/12/2023	05/03/2019		
			2	Lê Thị Thanh Xuân	Nữ	1984	Phú Yên	Trưởng phòng	2652/KTV	23/04/2013	2652/2017.1/KET.1	01	9/11/2017	31/12/2021	9/11/2017	Không thời hạn	
			3	Trương Thị Thu Hiền	Nữ	1977	Quảng Ngãi	Giám đốc	0066/APC	17/01/2007	0066/2017/KET	01	06/01/2017	31/12/2021	06/01/2017		
131	Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Đại lý Thuế Việt Nhật	141	1	Lương Thành Trung	Nam	1979	Thái Bình	Tổng giám đốc	0277/APC	23/4/2013	0277/2020/KET	01	01/01/2020	31/12/2024	09/12/2019	Không thời hạn	
			2	Vũ Thị Hương Trà	Nữ	1984	Ninh Bình	Kế toán	1939/KTV	23/2/2011	1939/2020/KET.1	01	01/01/2020	31/12/2024	09/12/2019	Không thời hạn	
132	Chi nhánh Fair Consulting Co., LTD Nhật Bản tại Việt Nam	142	1	Phạm Thị Thu Phương	Nữ	1985	Thanh Hóa	Người đứng đầu chi nhánh	2517/KTV	23/4/2013	2517/2020/KET.1	01	17/6/2020	31/12/2024	17/6/2020	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Kim Tuyền	Nữ	1978	Thanh Hóa	Kế toán viên	0460/KET	31/8/2015	0460/2020/KET	01	17/6/2020	31/12/2024	17/6/2020	Không thời hạn	
			3	Đoàn Thị Lan Anh	Nữ	1975	Hà Nội	Kế toán viên	2551/KTV	23/4/2013	2551/2020/KET.1	01	01/12/2020	31/12/2024	01/12/2020	Không thời hạn	
133	Công ty TNHH dịch vụ kế toán N&V	143	1	Vũ Huệ Minh	Nữ	1983	Thái Bình	Giám đốc	0262/APC	23/04/2013	0262/2020/KET	01	07/08/2020	31/12/2024	07/08/2020	14/06/2023	
			2	Nguyễn Minh Hiền	Nữ	1978	Hà Nội	Kế toán viên	0320/APC	31/05/2013	0320/2020/KET	01	07/08/2020	31/12/2024	07/08/2020	14/06/2023	
134	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Bận Đồng Hành	144	1	Trần Quốc Khánh	Nam	1985	Quảng Ngãi	Giám đốc	2853/KTV	15/04/2014	2853/2020/KET.1	01	13/08/2020	31/12/2024	13/08/2020	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Thanh Thanh Huyền	Nữ	1990	Gia Lai	Chuyên viên kế toán	4743/KTV	23/04/2019	4743/2020/KET.1	01	13/08/2020	31/12/2024	13/08/2020	Không thời hạn	
			3	Phan Thị Thùy Trang	Nữ	1989	Bình Định	Phó Giám đốc	3880/KTV	27/04/2017	3880/2021/KET.1	01	10/03/2021	31/12/2025	10/03/2021	Không thời hạn	
135	Hệ kinh doanh Đặng Văn Hoàng		1	Đặng Văn Hoàng	Nam	1962	Tây Ninh	Chủ hộ	1010/KET	22/9/2020	1010/2020/KET	01	05/11/2020	31/12/2024	05/11/2020		
136	Công ty TNHH Kế toán AVC	145	1	Hoàng Thị Kim Thuận	Nữ	1987	Quảng Bình	Tổng giám đốc	2766/KTV	15/4/2014	2766/2020/KET.1	01	29/9/2020	31/12/2024	29/9/2020	Không thời hạn	
			2	Phạm Đình Đương	Nam	1983	Bình Định	Phó Tổng Giám đốc	1834/KTV	23/2/2011	1834/2020/KET.1	01	29/9/2020	31/12/2024	29/9/2020	Không thời hạn	
137	Công ty TNHH Cekindo Finance	146	1	Lê Hồng Ngọc	Nam	1989	Quảng Trị	Giám đốc	4798/KTV	23/4/2019	4798/2020/KET.1	01	20/11/2020	31/12/2024	20/11/2020	26/7/2021	
			2	Vũ Thị Ngọc Bích	Nữ	1992	Thanh Hóa	Kế toán viên	5530/KTV	22/9/2020	5530/2020/KET.1	01	20/11/2020	31/12/2024	20/11/2020	1/9/2022	
138	Công ty TNHH dịch vụ kế toán BEA	147	1	Trần Thị Bé Nhi	Nữ	1984	Bến Tre	Giám đốc	1073/KET	22/9/2020	1073/2020/KET	01	23/11/2020	31/12/2024	23/11/2020	Không thời hạn	
			2	Trần Thúy Trà	Nữ	1965	Nam Định	Phó Giám đốc	1081/KET	22/9/2020	1081/2020/KET	01	23/11/2020	31/12/2024	23/11/2020	Không thời hạn	
			3	Trần Thị Mai Anh	Nữ	1990	Thái Bình	Kế toán viên	5576/KTV	22/09/2020	5576/2021/KET.1	01	07/01/2021	31/12/2025	07/01/2021	24/12/2021	
139	Công ty TNHH tư vấn kế toán - thuế Ba Miền	148	1	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1963	Bến Tre	Giám đốc	Đ.0061/KTV	18/05/1999	0061/2020/KET.1	01	16/11/2020	31/12/2024	16/11/2020	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Thanh Châu	Nữ	1988	Bến Tre	Trưởng phòng	4253/KTV	06/07/2018	4253/2020/KET.1	01	16/11/2020	31/12/2024	16/11/2020	Không thời hạn	
140	Công ty TNHH Dịch vụ Thuế- Kế	140	1	Phạm Thị Phương	Nữ	1989	Hà Nội	Giám đốc	1034/KET	22/9/2020	1034/2020/KET	01	19/10/2020	31/12/2024	19/10/2020		

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
140	toán Nhất Tâm An	147	2	Mai Hoàng Hạnh	Nữ	1989	Bình Dương	Trưởng phòng	1008/KET	22/9/2020	1008/2020/KET	01	19/10/2020	31/12/2024	19/10/2020	Không thời hạn	
141	Công ty TNHH tư vấn và đào tạo ACC Newstar	150	1	Giang Thị Thanh Nga	Nữ	1970	Thái Bình	Giám đốc	0273/APC	23/04/2013	0273/2021/KET	01	01/01/2021	31/12/2025	26/10/2020	Không thời hạn	
			2	Vũ Tuyết Mai	Nữ	1958	Hà Nội	Kiểm toán nội bộ	0232/KTV	18/05/1999	0232/2021/KET.1	01	01/01/2021	31/12/2025	26/10/2020	Không thời hạn	
142	Công ty TNHH tư vấn phát triển doanh nghiệp Việt Nam	151	1	Lê Huy Chinh	Nam	1989	Thanh Hóa	Giám đốc	0690/KET	06/07/2018	0690/2020/KET	01	23/11/2020	31/12/2024	23/11/2020	31/07/2021	
			2	Hà Thị Thu Hương	Nữ	1980	Bắc Giang	Nhân viên	0137/APC	28/04/2010	0137/2020/KET	01	23/11/2020	31/12/2024	23/11/2020	31/07/2021	
143	Công ty TNHH Đại lý thuế DTP	152	1	Đỗ Thị Thu Phương	Nữ	1983	Hà Nội	Giám đốc	0833/KET	23/04/2019	0833/2021/KET	01	01/01/2021	31/12/2025	16/12/2020	01/01/2025	
			2	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	1983	Nam Định	Phó Giám đốc	0680/KET	06/07/2018	0680/2021/KET	01	01/01/2021	31/12/2025	16/12/2020	01/09/2025	
144	Công ty TNHH Tư vấn Phạm & các cộng sự	153	1	Ngô Bá Phong	Nam	1989	Cà Mau	Giám đốc	3532/KTV	22/03/2016	3532/2021/KET.1	01	01/01/2021	31/12/2025	21/09/2020	31/10/2021	
			2	Phạm Thị Hồng Lam	Nữ	1972	Nghe An	Giám đốc điều hành	3232/KTV	07/05/2015	3232/2021/KET.1	01	01/01/2021	31/12/2025	21/09/2020	01/04/2021	
145	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn Lê Phạm	154	1	Lê Văn Linh	Nam	1983	Quảng Nam	Giám đốc	0700/KET	06/07/2018	0700/2021/KET	01	01/01/2021	31/12/2025	13/11/2020	Không thời hạn	
			2	Bùi Mai Linh	Nữ	1984	Hà Nội	Kế toán viên	0727/KET	06/07/2018	0727/2021/KET	01	01/01/2021	31/12/2025	13/11/2020	Không thời hạn	
146	Công ty TNHH A.A.C.C	155	1	Lê Trần Tuyết Sương	Nữ	1975	Vĩnh Phúc	Giám đốc	1037/KET	22/09/2020	1037/2021/KET	01	05/01/2021	31/12/2025	16/12/2020	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	1975	Bình Dương	Giám đốc chi nhánh	1012/KET	22/09/2020	1012/2021/KET	01	05/01/2021	31/12/2025	16/12/2020	Không thời hạn	
			3	Phạm Thanh Việt	Nam	1983	Tiền Giang	Trưởng phòng	1053/KET	22/09/2020	1053/2021/KET	01	05/01/2021	31/12/2025	16/12/2020	31/7/2021	
147	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Sunrise	156	1	Từ Cẩm Huê	Nam	1993	TP. Hồ Chí Minh	Tổng giám đốc	4684/KTV	23/04/2019	4684/2021/KET.1	01	05/01/2021	31/12/2025	16/12/2020	30/11/2021	
			2	Lê Hoàng Minh Thư	Nữ	1989	Quảng Nam	Nhân viên kế toán	4322/KTV	06/07/2017	4322/2021/KET.1	01	05/01/2021	31/12/2025	16/12/2020	30/11/2021	
148	Công ty TNHH Indochina Link Việt Nam	157	1	Nguyễn Ngọc Tân	Nam	1989	Hà Nội	Giám đốc	3868/KTV	27/04/2017	3868/2021/KET.1	01	05/01/2021	31/12/2025	16/12/2020	Không thời hạn	
			2	Trần Minh Khánh	Nam	1988	Khánh Hòa	Trưởng phòng	3126/KTV	07/05/2015	3126/2021/KET.1	01	05/01/2021	31/12/2025	16/12/2020	Không thời hạn	
			3	Nguyễn Văn Sử	Nam	1987	Gia Lai	Trưởng phòng	3197/KTV	07/05/2015	3197/2021/KET.1	01	24/02/2021	31/12/2025	24/02/2021	Không thời hạn	
149	Công ty TNHH đào tạo và tư vấn kế toán thuế Đan Tuấn	158	1	Trần Thành Cường	Nam	1979	Ninh Thuận	Giám đốc	3170/KTV	07/05/2015	3170/2020/KET.1	01	25/12/2020	31/12/2024	25/12/2020	Không thời hạn	
			2	Đặng Anh Thư	Nữ	1969	Bắc Ninh	Quản lý	0468/KTV	09/01/2001	0468/2020/KET.1	01	25/12/2020	31/12/2024	25/12/2020	Không thời hạn	
150	Công ty TNHH dịch vụ kế toán Quốc tế	159	1	Nguyễn Thị Yên	Nữ	1989	Hưng Yên	Giám đốc	4571/KTV	06/07/2018	4571/2021/KET.1	01	01/01/2021	31/12/2025	29/12/2020	Không thời hạn	
			2	Trần Vũ Thao	Nam	1978	Quảng Ninh	Nhân viên	0253/APC	30/12/2011	0253/2021/KET	01	01/01/2021	31/12/2025	29/12/2020	01/10/2021	
151	Công ty TNHH Tư vấn H.A.S	160	1	Khuất Thị Lý	Nữ	1983	Hà Nội	Giám đốc	1068/KET	22/9/2020	1068/2020/KET	01	08/01/2021	31/12/2025	08/01/2021	Không thời hạn	
			2	Nguyễn Nhật Duy	Nam	1981	Bình Định	Kế toán viên	N5616/KTV	22/9/2020	N5616/2020/KET.1	01	08/01/2021	31/12/2025	08/01/2021	Không thời hạn	
152	Công ty TNHH Đăng Giang	161	1	Trần Thị Hồng Vân	Nữ	1973	Hưng Yên	Giám đốc	0734/KET	06/07/2018	0734/2021/KET	01	24/02/2021	31/12/2025	24/02/2021		
			2	Vũ Thị Ngát	Nữ	1991	Nam Định	Kế toán	0890/KET	22/9/2020	0890/2021/KET	01	24/02/2021	31/12/2025	24/02/2021		

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty	Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo TB giảm
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			

B. DANH SÁCH KẾ TOÁN VIÊN HÀNH NGHỀ ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ DỊCH VỤ KẾ TOÁN TẠI CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN
(Cập nhật đến ngày 31/03/2021)

Số TT	Đăng ký hành nghề tại công ty		Số lượng KTV	Tên kế toán viên	Giới tính	Năm sinh	Quê quán/quốc tịch	Chức vụ	Số Chứng chỉ kiểm toán viên/ kế toán viên	Ngày cấp chứng chỉ kiểm toán	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán	Cấp lần	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán		Ngày cấp	Ngày hết hạn HĐLĐ	Giấy tờ kèm theo
													Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc			
1	Công ty TNHH Mazars Việt Nam		1	Nguyễn Thị Thùy Ngân	Nữ	1977	Bến Tre	Kế toán	1816/KTV	23/2/2011	1816/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	Không thời hạn	
			2	Phạm Trinh Hiếu	Nữ	1980	Bến Tre	Kế toán	1508/KTV	07/06/2009	1508/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	Không thời hạn	
			3	Đoài Thị Bích Hằng	Nữ	1985	Việt Nam	Kế toán	N2238/KTV	30/12/2011	N2238/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	Không thời hạn	
			4	Nguyễn Quốc Diễm My	Nữ	1975	Thừa Thiên Huế	Kế toán	2682/KTV	23/4/2013	2682/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	Không thời hạn	
			5	Nguyễn Hoàng Yến	Nữ	1976	Hưng Yên	Kế toán	1095/KTV	14/12/2005	1095/2017/KET	01	16/1/2017	31/12/2021	16/1/2017	Không thời hạn	
			6	Đỗ Thanh Tâm	Nữ	1985	Hà Nội	Trưởng phòng	N3841/KTV	22/3/2016	N3841/2017/KET	01	03/02/2017	31/12/2021	03/02/2017	Không thời hạn	
			7	Nguyễn Thị Mai Thanh	Nữ	1984	Bắc Ninh	Trưởng nhóm kế toán	2174/KTV	30/12/2011	2174/2017/KET.1	01	07/08/2017	31/12/2021	07/08/2017	Không thời hạn	
			8	Nguyễn Phùng Mai Lan	Nữ	1982	TP.HCM	Trưởng phòng	1522/KTV	06/07/2009	1522/2018/KET.1	01	08/01/2018	31/12/2022	08/01/2018	Không thời hạn	
			9	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	1986	Hà Tĩnh	Kế toán viên	2843/KTV	15/04/2014	2843/2018/KET.1	01	20/09/2018	31/12/2022	08/01/2018	Không thời hạn	
			10	Lưu Thanh Bình	Nữ	1983	TP.Hồ Chí Minh	Kế toán viên	2135/KTV	30/12/2011	2135/2018/KET.1	01	24/10/2018	31/12/2022	24/10/2018	Không thời hạn	
			11	Nguyễn Thị Thùy Giang	Nữ	1988	Tây Ninh	Kế toán viên	3894/KTV	27/04/2017	3894/2018/KET.1	01	24/10/2018	31/12/2022	24/10/2018	Không thời hạn	
			12	Trần Huỳnh Hồng Phú	Nữ	1988	TP.Hồ Chí Minh	Kế toán	3137/KTV	07/05/2015	3137/2019/KET.1	01	16/4/2019	31/12/2023	16/4/2019	Không thời hạn	
			13	Nguyễn Thị Tươi	Nữ	1989	Hà Nội	Trưởng nhóm	0872/KET	23/4/2019	0872/2020/KET	01	21/9/2020	31/12/2024	21/9/2020	Không thời hạn	
			14	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	1990	Tiền Giang	Kế toán viên	1091/KET	22/09/2020	1091/2021/KET	01	08/01/2021	31/12/2025	08/01/2021	Không thời hạn	
			15	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	1991	Nam Định	Kế toán viên	1028/KET	22/09/2020	1028/2021/KET	01	08/01/2021	31/12/2025	08/01/2021	Không thời hạn	
2	Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung		1	Nguyễn Hữu Tiến	Nam	1990	Hà Tĩnh	Kế toán viên	0620/KET	06/07/2018	0620/2018/KET	01	14/08/2018	31/12/2022	14/08/2018	Không thời hạn	
3	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế		1	Đào Thanh Đoàn	Nam	1977	Hà Nam	Phó giám đốc	0666/KET	06/07/2018	0666/2018/KET	01	07/09/2018	31/12/2022	07/09/2018	Không thời hạn	
4	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam		1	Lê Thị Hạnh	Nữ	1989	Thanh Hóa	Kế toán viên	4006/KTV	27/04/2017	4006/2018/KET.1	01	24/09/2018	31/12/2022	24/09/2018	31/07/2019	
5	Công ty TNHH KPMG		1	Phạm Thị Kiều Oanh	Nữ	1987	Gia Lai	phòng Tư vấn Kế toán	3135/KTV	07/05/2015	3135/2020/KET.1	01	20/07/2020	31/12/2024	20/07/2020	Không thời hạn	
			1	Nguyễn Phương Hiền	Nữ	1992	Hà Nội	g nhóm tư vấn kế toán v	0915/KET	22/09/2020	0915/2020/KET	01	13/10/2020	31/12/2024	13/10/2020	06/01/2021	
			1	Nguyễn Thị Hải Hà	Nữ	1989	Thái Nguyên	g nhóm tư vấn kế toán v	5541/KTV	22/09/2020	5541/2020/KET.1	01	13/10/2020	31/12/2024	13/10/2020	Không thời hạn	
6	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá ATC		1	Lê Việt Dũng	Nam	1982	Bắc Giang		0507/KET	22/3/2016	0507/2021/KET	01	01/01/2021	31/12/2025	01/09/2020	Không thời hạn	
7	Công ty TNHH kiểm toán BDO		1	Đỗ Thị Thanh Phương	Nữ	1985	Hà Nội	Chuyên viên tư vấn	2520/KTV	23/04/2013	2520/2021/KET.1	01	01/01/2021	31/12/2025	11/12/2020	Không thời hạn	
8	Công ty TNHH Kiểm toán Vaco		1	Hoàng Hải Dương	Nam	1993	Hà Nội	Kế toán viên	0907/KET	22/9/2020	0907/2020/KET	01	24/12/2020	31/12/2024	24/12/2020	Không thời hạn	
9	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam		1	Trần Chí Cường	Nam	1991	Kiên Giang	Phó phòng kế toán	5533/KTV	22/9/2020	5533/2021/KET.1	01	14/1/2021	31/12/2025	14/1/2021	Không thời hạn	
10	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn tài chính D.N.P		1	Phan Thị Hồng Kiều	Nữ	1972	Đà Nẵng	TP.Hồ Chí Minh	0362/KET	15/04/2014	0362/2021/KET	01	22/1/2021	31/12/2025	22/1/2021	Không thời hạn	